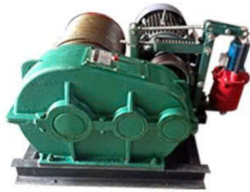




PA LĂNG - TỜI ĐIỆN - THIẾT BỊ NÂNG HẠ CAO CẤP

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TỜI KÉO MẶT ĐẤT KENBO JK/JM



1. CHUẨN BỊ TRƯỚC KHI SỬ DỤNG

- ✓ Người vận hành là người có chuyên môn và trang bị đầy đủ bảo hộ lao động.
- ✓ Kiểm tra các thông số để đảm bảo an toàn lao động (điện áp, an toàn sử dụng) trước khi đưa máy vào sử dụng.

⚠ KHUYẾN CÁO AN TOÀN ĐIỆN KHI SỬ MÁY MÓC:

- ✓ Bắt buộc phải tiếp địa đúng kỹ thuật cho vỏ máy và động cơ (điện trở tiếp địa đạt tiêu chuẩn).
 - ✓ Bắt buộc lắp CB chống giật (ELCB/RCCB) phù hợp với công suất máy.
 - ✓ Sử dụng nguồn điện ổn định, đúng điện áp, dây dẫn đủ tiết diện.
 - ✓ Không vận hành máy khi hệ thống điện ẩm ướt, rò rỉ hoặc không có tiếp địa.
 - ✓ Kiểm tra định kỳ hệ thống điện, CB và dây nối đất trong quá trình sử dụng.
 - ✓ Không thực hiện các yêu cầu trên có thể gây điện giật, cháy nổ, hư hỏng máy và nguy hiểm đến tính mạng.
- ⚠ Nhà cung cấp không chịu trách nhiệm với các sự cố phát sinh do lắp đặt và sử dụng điện không đúng kỹ thuật.**

2. LẮP ĐẶT

- ✓ Phải được đặt đứng trên khung dầm, giá đỡ hoặc mặt đất sao cho tang cuốn luôn ở trạng thái nằm ngang và song song với mặt đất.
- ✓ Môi trường lắp đặt: nhiệt độ từ -10°C đến 40°C, độ ẩm dưới 90%.
- ✓ Điện áp nơi lắp đặt phải ổn định, không dao động quá 10%.

3. CHÚ Ý KHI SỬ DỤNG

- ✓ Dùng đúng tải trọng cho phép.

⚠ LƯU Ý

Trọng tải tỉ lệ nghịch với chiều cao nâng, chiều cao nâng càng lớn, trọng tải nâng hạ càng nhỏ và ngược lại.

- ✖ Do đó, trọng tải tối đa là trọng tải khi nâng cao 1m.

- ✓ Thời gian sử dụng: cả ngày.

⚠ LƯU Ý

- ✓ Cứ sử dụng 1 giờ liên tục phải cho máy nghỉ 30 phút trước khi bắt đầu làm việc tiếp.
- ✓ Dùng đúng điện áp, nguồn điện và cáp điện đáp ứng đủ công suất làm việc của tời.
- ✓ Tra dầu cho hộp số trước khi sử dụng.
- ✓ Kiểm tra, thay dầu đặc cho hộp số định kỳ 3 – 5 tháng 1 lần.

KENBO®

PA LĂNG - TỜI ĐIỆN - THIẾT BỊ NÂNG HẠ CAO CẤP

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TỜI KÉO MẶT ĐẤT KENBO JK/JM



Bảng thông số tời KENBO JK, JM

Model	Điện áp (V)	Công suất động cơ (kW)	Chiều dài dây dẫn (m)		Mức đổ dầu hộp số (lít)
			0-30	30-60	
JM0.5T	380	3	3x1,5(mm ²)+1x1,5(mm ²)	3x2,5(mm ²)+1x1,5(mm ²)	2
JM1T	380	5,5	3x4,0(mm ²)+1x2,5(mm ²)	3x4,0(mm ²)+1x2,5(mm ²)	10
JK1	380	4	3x4,0(mm ²)+1x2,5(mm ²)	3x4,0(mm ²)+1x2,5(mm ²)	7
JM1.5T	380	7,5	3x6,0(mm ²)+1x4,0(mm ²)	3x6,0(mm ²)+1x4,0(mm ²)	12
JM2T	380	11	3x10,0(mm ²)+1x6,0(mm ²)	3x10,0(mm ²)+1x6,0(mm ²)	12
JK2	380	11	3x10,0(mm ²)+1x6,0(mm ²)	3x10,0(mm ²)+1x6,0(mm ²)	10
JM3T	380	15	3x10,0(mm ²)+1x6,0(mm ²)	3x10,0(mm ²)+1x6,0(mm ²)	15
JK3	380	15	3x10,0(mm ²)+1x6,0(mm ²)	3x10,0(mm ²)+1x6,0(mm ²)	13
JM5T	380	22	3x16,0(mm ²)+1x10,0(mm ²)	3x25,0(mm ²)+1x16,0(mm ²)	25
JM5TPRO	380	22	3x16,0(mm ²)+1x10,0(mm ²)	3x25,0(mm ²)+1x16,0(mm ²)	25
JK5	380	22	3x16,0(mm ²)+1x10,0(mm ²)	3x25,0(mm ²)+1x16,0(mm ²)	20
JM8T	380	22	3x16,0(mm ²)+1x10,0(mm ²)	3x25,0(mm ²)+1x16,0(mm ²)	31
JM10T	380	30	3x16,0(mm ²)+1x10,0(mm ²)	3x25,0(mm ²)+1x16,0(mm ²)	32

- ✓ Đổ 1,5 lít dầu thủy lực TL68 cho phanh trước khi sử dụng
- ✓ Khi thay cáp không được thay đổi chiều cuốn của dây cáp trên tang cuốn vì sẽ ngược chiều với chiều của các nút điều khiển trên tay bấm điều khiển.

4. CẢNH BÁO AN TOÀN

- ⊗ Không dùng tời kéo xe KENBO để nâng hạ người dưới mọi hình thức.
- ⊗ Nghiêm cấm đứng phía dưới khi tời đang nâng hạ để đề phòng đứt cáp hay mất phanh gây tai nạn cho người.